TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1995 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn C và con bà: Linh Thị C1; vợ: Hứa Thị G, con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể ngày 13/9/2022 Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số: 232/QĐ-XPTT, đối với Lý Văn N trong thời hạn 03 tháng. Ngày 13/12/2022, Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 91/QĐ-CDXPTT đối với Lý Văn N; nhân thân: Đã bị xử phạt hành chính, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/8/2023, bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn D; vắng mặt.

2. Anh Lăng Văn T; vắng mặt.

3. Anh Phương Văn Q; vắng mặt.

4. Anh Tàng Văn S; vắng mặt.

5. Anh Hứa Văn B; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Triệu Văn C2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 17/8/2023, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một ngôi nhà có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, xác định ngôi nhà trên là của Lý Văn N, sinh năm 1995, trú tại địa chỉ trên. Tiến hành kiểm tra, phát hiện tại giường ngủ trong phòng khách ngôi nhà của Lý Văn N có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ bên trong có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn N.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang: 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 chưa qua giám định.

Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp: 04 (bốn) mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ có diện 03cm x 03cm; 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ; 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Văn N.

Tại bản kết luận giám định số 859/KL-KTHS ngày 20/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,073 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lý Văn N khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2014 đến nay. Do ngày càng có nhu cầu sử dụng ma túy nhiều, nên vào tháng 7/2023 đã nảy sinh ý định bán ma túy cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khi có nhu cầu sử dụng ma túy, Lý Văn N thường đến khu vực gần Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm một người phụ nữ tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy. Lý Văn N đã mua ma túy của T1 02 lần: Lần thứ nhất không nhớ rõ thời gian, Lý Văn N mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy của T1; lần thứ hai vào khoảng 07 giờ, ngày 16/8/2023 Lý Văn N bắt xe ôm đi từ nhà ra khu vực Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy của

T1. Sau khi mua được ma túy, Lý Văn N mang ma túy về nhà chia thành 15 (mười lăm) gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, Lý Văn N đã sử dụng hết 09 (chín) gói, còn 06 (sáu) gói Lý Văn N để bán. Lý Văn N thường bán ma túy cho những người nghiện ở phòng khách tại nhà của mình và lấy số tiền bán ma túy có được để xoay vòng tiếp tục mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định Lý Văn N đã bán ma túy cho những người nghiện sau:

Lý Văn N đã bán ma túy nhiều lần cho Phương Văn Q, sinh năm 1994, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lần bán gần nhất vào khoảng 09 giờ và 15 giờ, ngày 17/8/2023 Lý Văn N bán cho Phương Văn Q mỗi lần 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Lý Văn N đã bán ma túy nhiều lần cho Hứa Văn B, sinh năm 1992, trú tại: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lần bán gần nhất vào khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 17/8/2023, Lý Văn N bán cho Hứa Văn B 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Lý Văn N đã bán ma túy nhiều lần cho Lăng Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lần bán gần nhất vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/8/2023, Lý Văn N bán cho T 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Khoảng 10 giờ, ngày 17/8/2023, Lý Văn N bán cho Tàng Văn S, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Ngày 13/8/2023, Lý Văn N bán cho Đinh Văn D, sinh năm 1987, trú tại: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); ngày 17/8/2023 Đinh Văn D đến nhà của Lý Văn N hỏi mua 01 (một) gói ma túy nhưng Lý Văn N nói là hết ma túy nên Đinh Văn D chưa mua được ma túy.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 17/8/2023 khi Lý Văn N đang ở nhà tại địa chỉ trên thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng mua ma túy của bị cáo Lý Văn N gồm Tàng Văn S, Phương Văn Q, Lăng Văn T, Hứa Văn B, Đinh Văn D, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thu thập thông tin, tài liệu theo đúng quy trình các bước của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với các đối tượng trên.

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 02/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "Quả tang Lý Văn N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,021 gam Heroine và vỏ bao gói cũ; 04 (bốn) mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ có diện 3cmx3cm và 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối bị cáo Lý Văn N 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có (trong tổng số tiền 2.700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lý Văn N).

Trả lại cho bị cáo Lý Văn N 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Văn N số 020095010860; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có số IMEI: 862566043388054; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số seri: 354577057892654 và 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 (trong tổng số tiền 2.700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lý Văn N), do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã

khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng anh Đinh Văn D, anh Lăng Văn T, anh Phương Văn Q, anh Tàng Văn S, anh Hứa Văn B và người chứng kiến anh Triệu Văn C2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 17/8/2023, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bị cáo Lý Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ tại giường ngủ trong phòng khách tại nhà của bị cáo Lý Văn N 01 (một) gói ma túy Heroin, theo bản kết luận giám định số 859/KL-KTHS ngày 20/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,073 gam. Quá trình điều tra đã làm rõ được bị cáo Lý Văn N bán ma túy cho những người nghiện gồm Tàng Văn S, Phương Văn Q, Lăng Văn T, Hứa Văn B, Đinh Văn D. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Lý Văn N có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Lý Văn N có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn N thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể ngày 13/9/2022 Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số: 232/QĐ-XPTT, đối với Lý Văn N trong thời hạn 03 tháng. Ngày 13/12/2022, Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 91/QĐ-CDXPTT đối với Lý Văn N, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Lý Văn N ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "Quả tang Lý Văn N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,021 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói cũ; 04 (bốn) mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ có diện 3cmx3cm và 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ, là chất cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Văn N số 020095010860; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có số IMEI: 862566043388054; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số seri: 354577057892654, do không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 đã thu của bị cáo Lý Văn N, xác định có 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền do bị cáo Lý Văn N bán ma túy mà có, nên cần tịch thu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) này để nộp ngân sách nhà nước; còn 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) xác định không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Lý Văn N.

[14] Đối với người phụ nữ tên T1 bán ma túy cho bị cáo Lý Văn N ở khu vực Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo Lý Văn N không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với các đối tượng mua ma túy của bị cáo Lý Văn N gồm Tàng Văn S, Phương Văn Q, Lăng Văn T, Hứa Văn B, Đinh Văn D, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thu thập thông tin, tài liệu theo đúng quy trình các bước của

Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ để áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với các đối tượng trên, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo Lý Văn N bị kết án, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn N 08 (tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "Quả tang Lý Văn N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,021 gam Heroine và vỏ bao gói cũ; 04 (bốn) mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ có diện 3cmx3cm và 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đỏ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối bị cáo Lý Văn N 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có (trong tổng số tiền 2.700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lý Văn N).

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn N 01 (một) căn cước công dân mang tên Lý Văn N số 020095010860; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có số IMEI: 862566043388054; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số seri: 354577057892654 và 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 (trong tổng số tiền 2.700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lý Văn N).

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lý Văn N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện